| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỆ THỦY**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:68/2022/QĐST-HNGĐ | *Lệ Thủy, ngày 29 tháng 8 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa: Nguyên đơn anh Phạm Hoàng Công N sinh năm 1995, trú tại: Đội M, thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình và bị đơn chị Đỗ Thị H, sinh năm 2001, trú tai: Đội N, thôn B, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hoàng Công Nvà chị Đỗ Thị H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Anh Phạm Hoàng Công N và chị Đỗ Thị H đều thừa nhận vợ chồng không có con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

b) Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Hoàng Công N và chị Đỗ Thị H đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Anh Phạm Hoàng Công N và chị Đỗ Thị H thỏa thuận giao anh Phạm Hoàng Công N chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 31AA/2021/0004499 ngày 25/7/2022. Anh Phạm Hoàng Công N được hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự;*

*thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã D;
(Để ghi chú vào sổ hộ tịch, theo giấy CNKH số 53/2019, kết hôn ngày 30/12/2019);
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thanh Hải***